TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU Bản án số 27/2018/HSST Ngày 23/3/2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Long Điền, ngày 23 tháng 3 năm 2018*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Minh
2. Ông Phạm Hồng Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Kiều - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1-Lê Trung T, sinh năm: 199 tại Bà Rịa Vũng Tàu
Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Th (chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm: 1962; Vợ con : không có.Tiền án: Không

Tiền sự:

- Ngày 04/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 20/6/2017.
- Ngày 25/9/2017, UBND xã Tam Phước ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Bản án số 01/2013/HSST ngày 10/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt Lê Trung T 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".
- Bản án số 17/2013/HSST ngày 06/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt Lê Trung T 10 tháng tù về tội" Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp 08 tháng tù của bản án số 01/2013/HSST ngày 10/01/2013, Lê Trung T phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/11/2017, theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 02/LB ngày 25/11/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền. Có mặt

2-Nguyễn Văn T, sinh năm: 199 tại Bà Rịa Vũng Tàu

Nơi đăng ký HKTT: 899/9A, đường B, phường 10, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Chỗ ở hiện nay: A7/15/16 khu đô thị C, khu phố 6, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Trần Thị Q, sinh năm: 1955; Vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm:1992 và 01 con sinh năm 2016.Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 02/6/2016, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 31/8/2017.

Nhân thân: Bản án số 157/2010/HSST ngày 17/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 05 năm 6 tháng tù về tội " Cướp tài sản" và 06 tháng tù về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 06 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2017 đến ngày 06/02/2018. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

- *Bị hại*: ông Đỗ Văn K, sinh năm:1977

Nơi cư trú: Tổ 17 ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: 899/9 B, phường 10, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/11/2017, khi Lê Trung T đang ở nhà tại ấp Ph, xã P, huyện L thì Nguyễn Văn T (là bạn) điện thoại hỏi T có xe mô tô nào bán cho Văn T. Biết Văn T đang cần xe và bản thân cần tiền tiêu xài, nên Lê Trung T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán cho Nguyễn Văn T. Lúc này, T vào nhà lấy 01 cây đoản sắt bỏ vào trong túi quần, rồi điều khiển xe 72K1-029. nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter đến chở Lê Xuân Q, sinh năm 1981 tại ấp Pa, xã T, huyện Ln đi uống cà phê tại quán "Th". Tại đây, Trủ Q đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà anh Đỗ Văn K tại ấp P, xã P, huyện L thấy trước sân nhà có dựng nhiều xe mô tô, nên T nói Q chạy ngang qua lại nhà anh K nhiều lần để quan sát. Sau khi quan sát thấy không người trông coi, nên T nói Q dừng xe lại cách đó khoảng 50m để cảnh giới, còn T đi bộ đến nơi dựng xe và dùng cây đoản sắt đem theo sẵn mở khóa 01 chiếc xe mô tô 72S1-88, nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade rồi đề máy xe chạy đi. Sau đó T điều khiển xe vừa trộm được, Q điều khiển xe Exciter cùng chạy lên thành phố Bà Rịa.

Sau khi trộm được xe, Lê Trung T gọi điện cho Nguyễn Văn T nói "Mới trộm được chiếc xe Airblade, có mua không". Lúc này dù biết xe do trộm cắp mà có, nhưng ham rẻ và cần có xe làm phương tiện đi lại nên Nguyễn Văn T đồng ý mua với giá 8.000.000đ, hai bên hẹn gặp tại quán cà phê "V-T" ở thành phố Bà Rịa để mua bán. Nguyễn Văn T điều khiển xe Wave chở vợ là Nguyễn Thị T, đến quán cà phê "V-T" nằm võng đợi. Lê Trung T cùng với Q chạy xe mô tô đến quán gặp Nguyễn Văn T. Tại đây, cả ba đi sang chòi khác nói chuyện, chị T ngồi uống nước đợi Nguyễn Văn T. Qua thỏa thuận, Lê Trung T đồng ý bán và giao xe cho Nguyễn Văn T và nhận số tiền 8.000.000đ. Sau đó T chạy xe Airblade, Nguyễn Văn T chạy xe Wave về thành phố Vũng Tàu. Riêng Lê Trung T đã dùng số tiền bán xe có được mua 4.500.000đ ma túy đá sử dụng cùng với Q, tiêu xài cá nhân hiện còn 700.000đ đã giao nộp cơ quan Công an. Tại cơ quan điều tra Lê Trung T và Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi như trên.

Tại biên bản định giá và kết luận định giá tài sản ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Long Điền kết luận: 01 xe mô tô, biển số 72S1-8848, nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đỏ đen, trị giá 21.000.000đ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô, biển số 72S1-8848, nhãn hiệu honda, lọa xe Airblade, màu đỏ-đen đã trả lại cho chủ sở hữu là Đỗ Văn K.

- 01 xe mô tô 72K1-029.29, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter của ông Thiềm Văn S cho con trai Thiềm Văn A mượn sử dụng. Do cần tiền lo công việc, A đã cầm xe cho Lê Trung T với số tiền 1.500.000đ. T tự ý sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản nên đã xử lý trả cho chủ sở hữu là ông Thiềm Văn S.

- 01 điện thoại di động Iphone, màu đen xám, đã quan sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen đã qua sử dụng; 01 nón kết lưỡi trai bằng vải, màu đỏ nhạt, phía trước có ghi dòng chữ Adidas màu trắng; 01 khẩu trang ý tế màu xám trắng; số tiền 700.000đ. Hiện chuyển chi cục thi hành án dân sự quán lý, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

Đối với Lê Xuân Q, sinh năm 1981, HKTT:ấp P, xã T, huyện L đã bỏ trốn khỏi địa phương, chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị T(vợ của Nguyễn Văn T) không biết việc Nguyễn Văn T mua xe mô tô trên do phạm tội mà có nên không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Lê Trung T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 và truy tố Nguyễn Văn T về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung T và Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ mức án để trở về đoàn tụ với gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trung T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 với mức án từ 18 tháng đến 20 tháng tù. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 với mức án từ 06 đến 08 tháng tù. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000đ; 01 điện thoại Nokia. Tịch thu tiêu hủy 01 nón kết; 01 khẩu trang. Trả lại cho chị T 01 điện thoại Iphone. Buộc Lê Trung T giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 7.300.000đ sung quỹ nhà nước. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản không có yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Trung T và Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án xác định:Vào khoảng 11 giờ ngày 24/11/2017, tại nhà của anh Đỗ Văn K thuộc ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Lê Trung T cùng Lê Xuân Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Đỗ Văn k 01 xe mô tô, biển số 72S1-8848, nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đỏ đen trị giá 21.000.000đ(Hai mươi mốt triệu đồng). Hành vi của bị cáo Lê Trung T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo Nguyễn Văn T biết rõ xe mô tô 72S1-8848 do Lê Trung T trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 8.000.000đ, hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với Lê Xuân Q, sinh năm 1981, HKTT:ấp Phước Nghĩa, xã Tam Phước, huyện Long Điền đã bỏ trốn khỏi địa phương, chưa làm việc được, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Nguyễn Thị T(vợ của Nguyễn Văn T) không biết Nguyễn VănT mua xe do phạm tội mà có nên không xử lý.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy

hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, vì vậy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Trung Tâm và Nguyễn Văn Tâm không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản là xe 72S1-8848 đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi lại; bị cáo Nguyễn Văn Tâm có con nhỏ, vì vậy áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lê Trung T có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã từng bị kết án về tội " Trộm cắp tài sàn" và " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo Nguyễn Văn T cũng đã từng bị kết án về tội " Cướp tài sản" và " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" Vì vậy các bị cáo được xác định là có nhân thân xấu.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

[8] Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen đã qua sử dụng; số tiền 700.000đ. Tịch thu tiêu hủy: 01 nón kết lưỡi trai bằng vải, màu đỏ nhạt, phía trước có ghi dòng chữ Adidas màu trắng; 01 khẩu trang ý tế màu xám trắng. Trả lại cho Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động Iphone.

[9] Về số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.Bị cáo Lê Trung T bán xe do trộm cắp cho Nguyễn Văn T thu lợi 8.000.000đ, đã tiêu xài cá nhân 7.300.000đ, còn lại 700.000đ đã giao nộp. Đây là tiền thu lợi bất chính, vì vậy buộc bị cáo Lê Trung T giao nộp số tiền 7.300.000đ sung quỹ nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1-Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội " *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Lê Trung T 18(mười tám)tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 06(sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/11/2017 đến ngày 06/02/2018.

2- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen đã qua sử dụng; số tiền 700.000đ. Tịch thu tiêu hủy: 01 nón kết lưỡi trai bằng vải, màu đỏ nhạt, phía trước có ghi dòng chữ Adidas màu trắng; 01 khẩu trang ý tế màu xám trắng. Trả lại cho Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động Iphone, màu đen xám, đã qua sử dụng. (*Toàn bộ vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 31/BB-THA ngày 08/02/2018 và biên lai thu tiền số 008760 ngày 08/02/2018*).

3- Về tiền thu lợi bất chính: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Buộc bị cáo Lê Trung T giao nộp số tiền thu lợi bất chính 7.300.000đ(bảy triệu ba trăm ngàn đồng) sung quỹ nhà nước.

4- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Trung T và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- TAND tỉnh BRVT;
- Sở tư pháp tỉnh BRVT;
- UBND xã Tam Phước, H.Long Điền, T. BRVT;
-UBND phường 10, TP.Vũng Tàu, T. BRVT;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNV liên quan;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trọng Anh